

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **06/2006/QĐ-TTg**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập công ty mẹ - Tập đoàn**  
**Bưu chính Viễn thông Việt Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;  
Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;  
Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;  
Căn cứ Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tập đoàn):

1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ hạch toán và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước; chịu trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam.

2. Tên gọi:

- Tên đầy đủ: **Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.**

- Tên giao dịch quốc tế: **Vietnam Posts and Telecommunications Group.**

- Tên viết tắt: **VNPT.**

3. Trụ sở chính: đặt tại thành phố Hà Nội.

4. Tập đoàn được hình thành trên cơ sở tổ chức lại cơ quan Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (Văn phòng và các bộ phận giúp việc), Công ty Viễn thông liên tỉnh, công ty Viễn thông quốc tế và một bộ phận của Công ty Tài chính Bưu điện. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc Tập đoàn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn.

5. Vốn điều lệ của Tập đoàn: là vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2006 trừ đi phần vốn, tài sản giao cho Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

6. Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn trong nước và nước ngoài.
- Kinh doanh các dịch vụ: viễn thông đường trục, viễn thông – công nghệ thông tin trong nước và nước ngoài, truyền thông, quảng cáo.
- Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông – công nghệ thông tin.
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, cung ứng vật tư, thiết bị viễn thông – công nghệ thông tin.
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.
- Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức quản lý, điều hành của Tập đoàn gồm:

- Hội đồng quản trị Tập đoàn là đại diện trực tiếp sở hữu Nhà nước tại Tập đoàn, có 9 thành viên do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và thẩm định của Bộ Nội vụ. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát là thành viên chuyên trách; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn không kiêm Tổng giám đốc.

- Thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị Tập đoàn bổ nhiệm, có tối đa 05 người.

- Tổng giám đốc Tập đoàn do Hội đồng quản trị Tập đoàn bổ nhiệm sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản.

- Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng Tập đoàn do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc có bộ máy giúp việc là Văn phòng và các bộ phận tham mưu.

8. Các đơn vị thành viên của Tập đoàn, được hình thành theo quyết định của pháp luật và lộ trình quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, bao gồm:

- Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

- Các Tổng công ty Viễn thông I, II, III hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Các công ty do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện toán và Truyền số liệu.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phần mềm và Truyền thông.

- Các công ty do Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

+ Công ty cổ phần Thông tin di động.

+ Công ty cổ phần Dịch vụ viễn thông.

+ Công ty cổ phần Dịch vụ tài chính bưu điện.

+ Công ty cổ phần Thiết bị bưu điện.

+ Công ty cổ phần Vật liệu bưu điện.

+ Công ty cổ phần In bưu điện.

+ Công ty cổ phần Thương mại bưu chính, viễn thông.

+ Công ty cổ phần Phát triển công trình viễn thông.

+ Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng bưu điện.

+ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Phát triển bưu điện.

+ Công ty cổ phần Thiết bị điện thoại.

+ Các công ty trách nhiệm hữu hạn có 02 thành viên trở lên và công ty cổ phần khác được hình thành từ việc Tập đoàn tham gia góp vốn thành lập mới hoặc cổ phần hoá doanh nghiệp, hoạt động trong những ngành nghề mà pháp luật cho phép.

- Các công ty do Tập đoàn nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:

+ Công ty cổ phần Cáp và vật liệu viễn thông.

+ Công ty cổ phần Điện tử viễn thông tin học.

+ Công ty cổ phần Viễn thông tin học bưu điện.

+ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

+ Công ty cổ phần Vật tư bưu điện.

+ Công ty cổ phần Niên giám điện thoại và Những trang vàng 1.

+ Công ty cổ phần Niên giám điện thoại và Những trang vàng 2.

+ Công ty Liên doanh Sản xuất thiết bị viễn thông.

+ Công ty Liên doanh Cáp.

+ Công ty Liên doanh Thiết bị tổng đài.

+ Công ty Liên doanh Sản xuất cáp quang và phụ kiện.

+ Công ty Liên doanh Sản xuất sợi cáp quang.

+ Công ty Liên doanh Các hệ thống viễn thông.

+ Công ty TNHH Các hệ thống viễn thông.

- + Công ty TNHH Sản xuất thiết bị viễn thông.
- + Các công ty trách nhiệm hữu hạn có 02 thành viên trở lên và công ty cổ phần khác, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài về viễn thông và công nghệ thông tin có vốn góp của Tập đoàn.
- Các đơn vị sự nghiệp:
  - + Học viện Công nghệ Bưu chính, Viễn thông.
  - + Bệnh viện Bưu điện I (đặt tại Hà Nội).
  - + Bệnh viện Bưu điện II (đặt tại thành phố Hồ Chí Minh)
  - + Bệnh viện Bưu điện III (đặt tại thành phố Đà Nẵng).
  - + Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng I (đặt tại thành phố Hải Phòng).
  - + Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng II (đặt tại thành phố Hồ Chí Minh).
  - + Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng III (đặt tại tỉnh Quảng Nam).

Việc chuyển các đơn vị sự nghiệp nêu trên sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ trong quý I năm 2006.

2. Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính và xác định mức vốn điều lệ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

3. Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn; trình Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế Tài chính của Tập đoàn.

4. Bộ máy quản lý, điều hành Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy quản lý Tập đoàn cho đến khi Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng của Tập đoàn được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Văn phòng và các bộ phận giúp việc của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam tiếp tục thực hiện chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tập đoàn cho đến khi được tổ chức lại phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn.

6. Trong giai đoạn hình thành đầy đủ cơ cấu Tập đoàn, các đơn vị thành viên đang hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam tiếp tục hạch toán phụ thuộc Tập đoàn. Tập đoàn nắm giữ phần vốn nhà nước ở các doanh nghiệp khác hiện đang do Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam nắm giữ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Bưu chính, Viễn thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
*(Đã ký)*  
**Nguyễn Tấn Dũng**